

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45/2023/HS-ST**
Ngày 14 tháng 6 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phẩm;

Bà Bùi Thị Hào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2023/TLST- HS ngày 13/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 và các thông báo mở lại phiên tòa đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nghiêm Xuân D**, sinh ngày: 02/8/1978; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ dân phố Cáo Đình 3, phường Xuân Đ, quận B, thành phố H; Chỗ ở: P2511, toà nhà 27A3, khu đô thị Green Star, phường Cổ Nhuế 1, quận B, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kiểm toán viên - Giám đốc Công ty TNHH kiểm toán định giá và tư vấn tài chính V; Trình độ học vấn: Đại học; Bố đẻ: Nghiêm Xuân Ng, sinh năm 1946; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1945; Hiện ở phường Đồng T, thành phố Phở Y, tỉnh Thái N; Vợ: Lương Thị Hồng N, sinh năm 1980 (Đã ly hôn năm 2014); Có 02 con. Lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009; hiện đều ở với mẹ tại quận B, thành phố H; Gia đình có 6 anh chị em, bị cáo là con thứ năm;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt từ ngày 05/7/2022 đến ngày 14/7/2022 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang bị Cơ quan CSĐT Bộ Công an (C03) Quyết định khởi tố bị can số 391 ngày 20/9/2022 và áp dụng biện pháp tạm giam theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 125 ngày 20/9/2022

trong vụ án Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ. Cơ quan CSĐT - Bộ Công an đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hoà B để giải quyết theo thẩm quyền theo Quyết định số 6002 ngày 10/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao. Vụ án hình đang được Tòa án nhân dân tỉnh Hoà B thụ lý và giải quyết. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 - Bộ Công an theo Quyết định tạm giam số 43/2023/HSST-QĐTG ngày 19/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hoà B. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Đào Mạnh H**, Sinh ngày: 31/7/1990; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: P2204, CT6C, chung cư Benes, phường Kiến H, quận H, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Bố đẻ: Đào Như Ph, sinh năm 1958; Mẹ đẻ: Chu Thị T, sinh năm 1960; Hiện ở xã phường Trần L, thành phố Thái B, tỉnh Thái B; Vợ: Phạm Thị P, sinh năm 1990; Có 02 con. Lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021; Hiện đều ở P2204,CT6C, chung cư Benes, phường Kiến H, quận H, thành phố H; Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị bắt giữ, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú.(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Công ty TNHH tư vấn và xây lắp M**; Địa chỉ: số nhà 16, ngõ 28, đường Hùng Quốc Vương, phường Gia C, thành phố V, tỉnh P;

Đại diện theo pháp luật: Ông **Đỗ Hồng Q** - Giám đốc. (Vắng mặt)

2. **Công ty cổ phần cơ điện I**; Địa chỉ: số 38, ngõ 11, phố Đội Cung, phường L, quận H, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Thị Thanh H**- chức vụ: Giám đốc. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. **Công ty TNHH dược phẩm H**; Địa chỉ: số nhà 1070, tổ dân phố 2, phường Mường Thanh, thành phố Đ, tỉnh Đ.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Đặng Văn P** - chức vụ: Giám đốc; (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. **Công ty cổ phần dược phẩm P**; Địa chỉ: số nhà 608, tổ dân phố 1, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Tuấn N**- chức vụ: Giám đốc. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Ông **Mai Văn K**, sinh năm 1978; Địa chỉ: P1236, CT8C, chung cư Đại Thanh, xã T, huyện Thanh T, thành phố H. (Vắng mặt).

6. Ông **Nghiêm Xuân K**, sinh năm 1973; Địa chỉ: phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

7. **Công ty TNHH kiểm toán định giá và tư vấn tài chính V**; Trụ sở: số nhà 106, khu A12, Đồng Xa, phường Mai Dịch, quận Cầu G, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Đinh Thị Ngọc M**- Giám đốc. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Công ty TNHH kiểm toán định giá và tư vấn tài chính V (viết tắt là công ty F.,LTD), có trụ sở chính tại số nhà 106, khu A12, Đồng Xa, phường Mai D, quận Cầu G, Hà N được Sở kế hoạch và đầu tư UBND thành phố H cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101937021 lần đầu vào ngày 05/5/2006, thay đổi lần thứ 8 ngày 15/7/2015 và Cục quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán Bộ tài chính cấp giấy chứng nhận kinh doanh dịch vụ kiểm toán số 133/KDKT ngày 27/8/2015. Trong đó: **Nghiêm Xuân D**, sinh năm 1978, trú tại tổ dân phố Cáo Đình 3, phường Xuân Đ, quận B, Hà N - giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 1215-2014-101-1 cấp ngày 14/3/2014 là giám đốc, người đại diện theo pháp luật của công ty; bà **Nguyễn Thu H**, sinh năm 1979, nơi thường trú: tổ 4, ngõ 12, phố Bò Đề, quận Long B, Hà N - Chủ tịch Hội đồng thành viên; ông **Nguyễn Bá H1**, sinh năm 1976, nơi thường trú: chung cư Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân T, quận Thanh X, Hà N - Phó Giám đốc; ông **Nguyễn Đắc T**, sinh năm 1967, nơi thường trú: P106, A12, tập thể Đồng Xa, phường Mai D, quận Cầu G, Hà N - Phó Giám đốc - Kiểm toán viên; bà **Lê Minh H**, sinh năm 1983, nơi thường trú: Đội 8, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh T, Hà N - thành viên - Kiểm toán viên; bà **Lương Thị K**, sinh năm 1983, nơi thường trú: P605, CT5, chung cư Huyndai, Tô Hiệu, quận H, Hà N - thành viên - Kiểm toán viên. Vì địa điểm thuê không đủ mặt bằng, nên công ty chuyển địa điểm để làm việc, mỗi địa điểm đều có lãnh đạo của công ty phụ trách:

Địa điểm 1: Tại P2511, toà nhà 27A3, khu chung cư Green Star, phường Cổ Nhuế 1, quận B, Hà N: do **Nghiêm Xuân D** - Giám đốc phụ trách chung;

Địa điểm 2: Tại P710, toà nhà 21B6, khu chung cư Green Star, phường Cổ Nhuế 1, quận B, Hà N: do ông Nguyễn Đắc T - Phó Giám đốc phụ trách;

Địa điểm 3: Tại tầng 2, toà nhà T608B, số 643, đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận B, Hà N: do bà Nguyễn Thu H - Chủ tịch HĐQT và ông Hoàng Bá H1- Phó Giám đốc phụ trách.

Công ty F tiến hành các hoạt động kiểm toán theo quy định của Luật Kiểm toán độc lập; toàn bộ giấy tờ, sổ sách, hoá đơn chứng từ của công ty, đều được bảo quản, lưu trữ tại địa điểm 1 nơi Nghiêm Xuân D phụ trách.

Theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, báo cáo kiểm toán phải được Kiểm toán viên thực hiện theo đúng các quy trình kiểm toán và đưa ra ý kiến đối với báo cáo đó, báo cáo kiểm toán phải có chữ ký của Kiểm toán viên và người đại diện pháp luật của công ty kiểm toán.

Trong quá trình hoạt động thực hiện các dịch vụ kiểm toán theo đúng quy định của Luật Kiểm toán độc lập; từ năm 2017 đến năm 2020, Nghiêm Xuân D còn liên hệ với Mai Văn K, sinh năm 1978, nơi thường trú: P1236, CT8C, chung cư Đại Thanh, xã T, huyện Thanh T, Hà N làm trung gian tìm, giới thiệu các khách hàng có nhu cầu dịch vụ kiểm toán và thống nhất: K sẽ nhận hồ sơ, tài liệu do khách hàng chuyển đến rồi chuyển cho D qua ứng dụng Zalo theo số điện thoại 0982284119 của K đến số điện thoại 0962038029 của D, D thực hiện kiểm toán và Công ty F sẽ phát hành báo cáo kiểm toán chuyển cho K gửi cho các đơn vị được kiểm toán; D đưa ra phí dịch vụ kiểm toán, K sẽ tự nâng số tiền lên để hưởng phần công giới thiệu rồi báo cho đơn vị có nhu cầu kiểm toán và trực tiếp thu tiền, sau đó chuyển cho D. Những nội dung này, D không bàn bạc, trao đổi với các thành viên góp vốn trong công ty.

Quá trình thực hiện, K chuyển hồ sơ và các tài liệu cho D thì D đã không thực hiện quy trình kiểm toán và cũng không giao cho kiểm toán viên để thực hiện kiểm toán theo quy định của Luật Kiểm toán mà D chỉ sử dụng số liệu do đơn vị có nhu cầu dịch vụ kiểm toán cung cấp để soạn thảo báo cáo kiểm toán độc lập, ý kiến kiểm toán về báo cáo đã được kiểm toán theo mẫu quy định, rồi chỉ đạo Đào Mạnh H, sinh năm 1990, là nhân viên văn phòng của công ty được giao nhiệm vụ quản lý con dấu của công ty và dấu chữ ký của D, ký giả chữ ký của kiểm toán viên Nguyễn Thị L, sinh năm 1986, nơi thường trú: Tổ 44, phường Yên Hoà, quận Cầu G, Hà N (đã chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty F từ năm 2016 nhưng vẫn còn chữ ký lưu lại ở trong các báo cáo kiểm toán lưu trữ tại công ty), đóng dấu chữ ký của D, đóng dấu của công ty rồi phát hành báo cáo kiểm toán mang tên Công ty F cho các đơn vị do K liên hệ. D cũng không ký hợp đồng dịch vụ kiểm toán và

không hạch toán vào sổ sách của công ty, các đơn vị đó thanh toán bằng tiền mặt cho K; sau khi giữ lại số tiền hưởng lợi, K chuyển trả cho D tiền phí dịch vụ kiểm toán từ tài khoản số 11520340885010 mang tên Mai Văn K mở tại ngân hàng Techcombank chi nhánh Sa La, Hà Đông, Hà N vào tài khoản số 03301010914251 mang tên Nghiêm Xuân D mở tại ngân hàng MSB chi nhánh Cầu G, Hà N, là tài khoản cá nhân của D để D hưởng lợi cá nhân.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ và Quyết định trưng cầu giám định con dấu, dấu chữ ký của Nghiêm Xuân D, chữ ký của Nguyễn Thị L trên 03 báo cáo kiểm toán do Công ty F phát hành:

- 01 báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty TNHH tư vấn và xây lắp M, địa chỉ: số nhà 16, ngõ 28, đường Hùng Quốc Vương, phường Gia C, thành phố V, tỉnh P;

- 01 báo cáo kiểm toán về báo tài chính năm 2017, 01 báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần cơ điện I, địa chỉ: số 38, ngõ 11, phố Đội Cung, phường L, quận H, thành phố H;

Tại Bản Kết luận giám định số 920 ngày 11/7/2022, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P, kết luận:

- Dấu hình tròn có nội dung “Công ty trách nhiệm hữu hạn kiểm toán định giá và tư vấn tài chính Việt Nam” trên “Báo cáo kiểm toán độc lập, 02 báo cáo kiểm toán” của Công ty TNHH tư vấn và xây lắp M và Công ty cổ phần cơ điện I so với mẫu dấu của Công ty TNHH kiểm toán định giá và tư vấn tài chính V, là do cùng một con dấu đóng ra;

- Hình dấu chữ ký đứng tên Nghiêm Xuân D dưới mục “Công ty TNHH kiểm toán định giá và tư vấn tài chính V” trên “Báo cáo kiểm toán độc lập, 02 báo cáo kiểm toán” trong mẫu giám định của Công ty TNHH tư vấn và xây lắp M và Công ty cổ phần cơ điện I so với hình dấu chữ ký trên “bản thu mẫu dấu chữ ký của Nghiêm Xuân D”, là do cùng một con dấu đóng ra;

- Chữ ký đứng tên Nguyễn Thị L trên “ Báo cáo kiểm toán độc lập, 02 báo cáo kiểm toán” trong mẫu giám định của Công ty TNHH tư vấn và xây lắp M và Công ty cổ phần cơ điện I so với chữ ký mẫu trên bản “Mẫu chữ ký của Nguyễn Thị L”, không phải do một người ký ra;

Căn cứ Kết luận giám định, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã Quyết định Khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nghiêm Xuân D về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập đối với Đào Mạnh H để làm rõ. Tại Cơ quan điều tra, Đào Mạnh H đã khai nhận: Bản thân là nhân viên hợp đồng tại Công ty F từ năm 2013 đến tháng 4/2021, Hà được giao nhiệm vụ làm công tác văn phòng, quản lý dấu của công ty và dấu chữ ký của Nghiêm Xuân D; trong khoảng

thời gian từ tháng 4/2017 đến tháng 4/2020, D đã chỉ đạo Hà ký giả chữ ký của Kiểm toán viên Nguyễn Thị L theo mẫu chữ ký của chị Liễu trong các báo cáo kiểm toán do D chuyển cho Hà sau đó Hà đóng dấu chữ ký của D, đóng dấu công ty rồi chuyển cho K hoặc gửi cho các đơn vị theo yêu cầu của D theo số điện thoại 0348464083 của Hà.

Cơ quan điều tra đã Quyết định Khởi tố bị can đối với Đào Mạnh H về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ 09 báo cáo kiểm toán của 09 đơn vị do Công ty F phát hành từ năm 2017 đến năm 2020 và Quyết định trưng cầu giám định con dấu; dấu chữ ký của Nghiêm Xuân D; chữ ký của Nguyễn Thị L, Lê Minh H, Nguyễn Đắc T trên các báo cáo kiểm toán:

- 01 báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần dược phẩm Hải Nam, địa chỉ: số nhà 1070, tổ dân phố 5, phường Mường K, thành phố Đ, tỉnh Đ;

- 01 báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần dược phẩm P, địa chỉ: số nhà 608, tổ dân phố 1, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ;

- 01 báo cáo kiểm toán về quyết toán dự án hoàn thành của dự án: lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường quận Đống Đa và 21 phường thuộc quận năm 2019;

- 01 báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo quyết toán dự án hoàn thành của công trình sửa chữa, cải tạo lớp học, văn phòng làm việc và các công trình phụ trợ của Trung tâm dạy nghề tỉnh Thái Năm 2020;

- 01 báo cáo kiểm toán độc lập về quyết toán dự án hoàn thành đã được kiểm tra của công trình đường giao thông và rãnh thoát nước làng Nội, xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên năm 2019;

- 01 báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo quyết toán dự án hoàn thành công trình cải tạo, sửa chữa giảng đường B1 thành các phòng học thực hành kỹ năng sư phạm thuộc Trung tâm phát triển kỹ năng sư phạm Thái Nguyên năm 2017;

- 01 báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo quyết toán dự án hoàn thành công trình trạm thực hành Q khí Trung tâm huấn luyện thực hành 125 Học viện kỹ thuật Q sự thành phố Vĩnh yên, tỉnh Vĩnh Phúc năm 2018;

- 01 báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo quyết toán dự án hoàn thành hạng mục cải tạo, sửa chữa công trình phòng kiểm tra, kiểm soát nội bộ khu vực I của Ngân hàng Viettinbank chi nhánh Phú Thọ năm 2020;

- 01 báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo quyết toán dự án hoàn thành công trình cải tạo, sửa chữa trụ sở Bảo hiểm xã hội huyện Đại T, tỉnh Thái N năm 2019;

Tại Bản Kết luận giám định số 323 ngày 28/02/2023, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P, kết luận:

- Dấu hình tròn có nội dung “Công ty trách nhiệm hữu hạn kiểm toán định giá và tư vấn tài chính Việt Nam” trên 09 báo cáo kiểm toán của các đơn vị gửi đến giám định so với mẫu dấu của Công ty TNHH kiểm toán định giá và tư vấn tài chính V, là do cùng một con dấu đóng ra;

- Hình dấu chữ ký đứng tên Nghiêm Xuân D dưới mục “Công ty TNHH kiểm toán định giá và tư vấn tài chính V” trên “ 02 báo cáo kiểm toán” trong mẫu gửi giám định của Công ty cổ phần dược phẩm Hải Nam và Công ty cổ phần dược phẩm P, so với hình dấu chữ ký trên “ Bản thu mẫu dấu chữ ký của Nghiêm Xuân D”, là do cùng một con dấu đóng ra;

- Chữ ký đứng tên Nguyễn Thị L trên “02 báo cáo kiểm toán” trong mẫu gửi giám định của Công ty cổ phần dược phẩm Hải Nam và Công ty cổ phần dược phẩm P so với chữ ký trên “Mẫu chữ ký của Nguyễn Thị L”, không phải do một người ký ra;

- Chữ ký đứng tên Lê Minh H - Kiểm toán viên trên “ 01 báo cáo kiểm toán, 06 báo cáo kiểm toán độc lập” trong mẫu gửi giám định của UBND quận Đống Đa,, Trung tâm dạy nghề tỉnh Thái Nguyên, UBND xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, Trung tâm phát triển kỹ năng sư phạm Thái Nguyên, Trung tâm huấn luyện thực hành 125 Học viện kỹ thuật Q sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Ngân hàng Viettinbank chi nhánh Phú Thọ, Bảo hiểm xã hội huyện Đại T, tỉnh Thái Nguyên, so với chữ ký trên “Mẫu chữ ký của Lê Minh H”, là do một người ký ra;

- Chữ ký đứng tên Nguyễn Đắc T - Phó giám đốc trên “ 01 báo cáo kiểm toán, 06 báo cáo kiểm toán độc lập” trong mẫu gửi giám định của UBND quận Đống Đa, Trung tâm dạy nghề tỉnh Thái Nguyên, UBND xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, Trung tâm phát triển kỹ năng sư phạm Thái Nguyên, Trung tâm huấn luyện thực hành 125 Học viện kỹ thuật Q sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Ngân hàng Viettinbank chi nhánh Phú Thọ, Bảo hiểm xã hội huyện Đại T, tỉnh Thái Nguyên, so với chữ ký trên “Mẫu chữ ký của Nguyễn Đắc T”, là do một người ký ra;

Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định chữ ký của Đào Mạnh H ký giả chữ ký của kiểm toán viên Nguyễn Thị L trên “02 Báo cáo kiểm toán độc lập và 03 báo cáo kiểm toán” đã thu giữ của Công ty TNHH tư vấn và xây lắp M và Công ty cổ phần cơ điện I, Công ty cổ phần dược phẩm Hải Nam và Công ty cổ phần dược phẩm P.

Tại bản Kết luận giám định số 1327 ngày 09/3/2023, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Nguyễn Thị L trên các mẫu cần giám định so với chữ ký của Đào Mạnh H ký trên mẫu so sánh có phải do cùng một người ký ra hay không.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã đủ cơ sở để chứng minh Nghiêm Xuân D và Đào Mạnh H đã làm giả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính của Công ty F để bán cho một số đơn vị có nhu cầu dịch vụ kiểm toán về báo cáo tài chính bằng cách D không ký kết hợp đồng kiểm toán, không thực hiện quy trình kiểm toán theo quy định của Luật Kiểm toán độc lập mà soạn thảo báo cáo kiểm toán, ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo mẫu, sử dụng số liệu của các đơn vị có nhu cầu dịch vụ kiểm toán cung cấp, chỉ đạo Hà ký giả chữ ký của Kiểm toán viên Nguyễn Thị L, sau đó đóng dấu chữ ký của D và dấu của công ty rồi phát hành. D tự đưa ra phí dịch vụ kiểm toán, K tự nâng số tiền tự nâng số tiền lên để hưởng phần công giới thiệu rồi báo cho đơn vị có nhu cầu kiểm toán. Các công ty trực tiếp trả tiền phí dịch vụ kiểm toán cho K, sau khi giữ lại số tiền hưởng lợi, K chuyển trả cho D tiền phí dịch vụ kiểm toán từ tài khoản số 11520340885010 mang tên Mai Văn K mở tại ngân hàng Techcombank chi nhánh Sa La, Hà Đông, Hà N vào tài khoản số 03301010914251 mang tên Nghiêm Xuân D mở tại ngân hàng MSB chi nhánh Cầu G, Hà N. D đã làm giả báo cáo kiểm toán cho các đơn vị sau:

I. Các công ty thu giữ được báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính: 04 công ty = 05 báo cáo kiểm toán:

1. Công ty TNHH tư vấn và xây lắp M, địa chỉ: số nhà 16, ngõ 28, đường Hùng Quốc Vương, phường Gia C, thành phố V, tỉnh P: Khoảng thời gian tháng 4/2020, ông Đỗ Hồng Q, sinh năm 1983, nơi thường trú: tổ 20A, khu Nguyễn Thái Học, phường Gia C, thành phố V, tỉnh P, là giám đốc công ty có nhu cầu dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019, ông Q đã liên hệ với Mai Văn K rồi tự nâng không số liệu đưa cho chị Hán Thị Thanh Huệ, sinh năm 1979, nơi thường trú: tổ 3, phố Tân An, phường Tân Dân, thành phố V là kế toán của công ty điều chỉnh rồi chuyển cho K; K chuyển cho D. D không tiến hành ký hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH tư vấn và xây lắp M, không thực hiện quy trình kiểm toán theo quy định mà soạn thảo báo cáo kiểm toán, ý kiến kiểm toán theo mẫu có sẵn, sử dụng các số liệu do công ty M cung cấp và đưa cho Hà đóng dấu chữ ký của D, chỉ đạo Hà ký giả chữ ký của kiểm toán viên Nguyễn Thị L (theo mẫu chữ ký của chị Liễu do D đưa cho Hà), đóng dấu công ty F, phát hành báo cáo kiểm toán (03 bản) đưa cho K chuyển cho công ty Minh Đức. (Công ty M để thất lạc 02 bản, còn 01 bản Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ). Ông Q đã thanh toán bằng tiền mặt cho K 8.000.000đ. Số tiền này, K chuyển từ tài khoản số 11520340885010 mang tên Mai Văn K mở tại ngân hàng Techcombank chi nhánh Sa La, Hà Đông, Hà N vào tài khoản số 03301010914251 mang tên Nghiêm Xuân D mở tại ngân hàng MSB chi nhánh Cầu G, Hà N 5.000.000đ, K hưởng lợi 3.000.000đ;

2. Công ty cổ phần cơ điện I, địa chỉ: số 38, ngõ 11, phố Đội Cung, phường L, quận H, thành phố H: Trong thời gian tháng 4/2018 và tháng 4/2019, Công ty INO có nhu cầu dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 và năm 2018, chị Hồ Thu T, sinh năm 1978, nơi thường trú: 107, ngách 22, ngõ 169, phường Đội

Cán, Hà N là kế toán công ty đã liên hệ và chuyển số liệu cho K. K đã chuyển cho D. D không ký kết hợp đồng kiểm toán, không thực hiện quy trình kiểm toán theo quy định mà soạn thảo báo cáo kiểm toán, ý kiến kiểm toán theo mẫu có sẵn, sử dụng các số liệu do công ty INO cung cấp và đưa cho Hà đóng dấu chữ ký của D, chỉ đạo Hà ký giả chữ ký của kiểm toán viên Nguyễn Thị L, đóng dấu Công ty F rồi chuyển cho công ty INO. Chị Thuỷ đã thanh toán bằng tiền mặt cho K tổng số 7.000.000đ. K chuyển qua tài khoản cho D 5.000.000đ, K được hưởng lợi 2.000.000đ;

3. Công ty TNHH dược phẩm H, địa chỉ: số nhà 1070, tổ dân phố 2, phường Mường Thanh, thành phố Đ, tỉnh Đ: Trong thời gian tháng 5/2019, Công ty H có nhu cầu dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018, công ty đã liên hệ và chuyển các số liệu cho K qua Zalo, K đã chuyển cho D. D không ký kết hợp đồng kiểm toán, không thực hiện quy trình kiểm toán theo quy định mà soạn thảo báo cáo kiểm toán, ý kiến kiểm toán theo mẫu có sẵn, sử dụng các số liệu do Công ty H cung cấp và đưa cho Hà đóng dấu chữ ký của D, chỉ đạo Hà ký giả chữ ký của kiểm toán viên Nguyễn Thị L, đóng dấu Công ty F rồi chuyển qua dịch vụ chuyển phát cho công ty H. Công ty H đã thanh toán bằng tiền mặt cho K 4.000.000đ. K chuyển qua tài khoản cho D 3.500.000đ; K hưởng lợi 500.000đ.

4. Công ty cổ phần dược phẩm P, địa chỉ: số nhà 608, tổ dân phố 1, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ: Trong thời gian tháng 5/2019, công ty có nhu cầu dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018; bà Bùi Thị Thoa, sinh năm 1983, nơi thường trú: thôn C9, xã Thanh Xương, huyện Đ, tỉnh Đ, là kế toán công ty đã liên hệ và chuyển các số liệu cho K. K đã chuyển cho D để thực hiện báo cáo kiểm toán, D không ký kết hợp đồng kiểm toán, D không thực hiện quy trình kiểm toán theo quy định, D soạn thảo báo cáo kiểm toán, ý kiến kiểm toán theo mẫu có sẵn, sử dụng các số liệu do công ty Phương Thảo cung cấp và đưa cho Hà đóng dấu chữ ký của D, chỉ đạo Hà ký giả chữ ký của kiểm toán viên Nguyễn Thị L, đóng dấu Công ty F rồi chuyển cho công ty Phương Thảo, bà Thoa đã thanh toán cho K bằng tiền mặt số tiền 5.800.000đ. K chuyển qua tài khoản cho D 4.800.000đ, K hưởng lợi 1.000.000đ.

II. Đối với các công ty thu giữ được các bản photocopy báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính: 03 công ty = 04 báo cáo kiểm toán:

1/ Công ty cổ phần dược phẩm quốc tế WINSACOM, địa chỉ: số 40, đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà N: Trong thời gian tháng 4/2019, bà Nguyễn Thị Thanh Thủy, sinh năm 1979, nơi thường trú: số 9, ngách 21/57/9, đường Tựu Liệt, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh T, Hà N là kế toán công ty đã liên hệ và chuyển hồ sơ, tài liệu để tiến hành dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 cho K. K chuyển cho D, D không thực hiện quy trình kiểm toán theo quy định mà làm giả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2018 rồi

chuyển cho công ty Winsacom, công ty đã thanh toán cho K số tiền 3.500.000đ. Số tiền này D hưởng lợi 2.500.000đ, K hưởng lợi 1.000.000đ;

2. Công ty TNHH thương mại dược phẩm Vạn Xuân, địa chỉ: số 38, Lam Sơn, phường Lam Sơn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng: Trong thời gian tháng 4/2018 và tháng 4/2019, bà Bùi Thị Vân, sinh năm 1987, nơi thường trú: T081208 KĐT Time City, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận H, Hà N, là kế toán dịch vụ của công ty đã liên hệ và chuyển số liệu báo cáo cho K để tiến hành dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 và năm 2018 cho công ty, K chuyển cho D, D không thực hiện quy trình kiểm toán theo quy định mà làm giả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2017 và năm 2018 rồi chuyển cho công ty Vạn Xuân; bà Vân đã thanh toán cho K tổng số 7.000.000đ. Số tiền này D hưởng lợi 6.000.000đ, K hưởng lợi 1.000.000đ;

3. Công ty TNHH y dược Quang M, địa chỉ: số 3, ngách 26/1, đường Phan Đình Giót, phường Phương L, quận Thanh X, Hà N: Trong thời gian tháng 4/2018, bà Bùi Thị Vân, sinh năm 1987, nơi thường trú: T081208 KĐT Time City, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận H, Hà N, là kế toán dịch vụ của công ty đã liên hệ và chuyển số liệu báo cáo cho K để tiến hành dịch vụ kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2017 cho công ty, K chuyển cho D; D không thực hiện quy trình kiểm toán theo quy định mà làm giả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2017 rồi chuyển cho công ty Q; bà V đã thanh toán cho K số tiền 4.000.000đ. Số tiền này D hưởng lợi 3.500.000đ, K hưởng lợi 500.000đ;

III. Đối với các công ty không thu giữ được báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính: 05 công ty = 08 báo cáo kiểm toán:

1. Công ty cổ phần O, địa chỉ: 37BT5 đường Foresa, khu đô thị sinh thái Xuân Phương, phường Xuân P, quận Nam Từ L, Hà N: Trong thời gian tháng 8/2018 và tháng 4/2019, bà Đặng Thị Thu H, sinh năm 1980, là kế toán công ty đã liên hệ và chuyển số liệu báo cáo cho K để tiến hành dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016, 2017 và 2018 cho công ty. K chuyển cho D, sau khi làm giả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2016, 2017 và 2018, D đã chuyển lại cho công ty và bà H đã thanh toán cho K tổng số tiền 15.000.000đ; K cho D 7.500.000đ, K hưởng lợi 7.500.000đ.

2. Công ty cổ phần xây dựng 2, địa chỉ tổ 4, khu Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh: Trong thời gian tháng 6/2018, bà Phạm Thị H, sinh năm 1985, nơi thường trú: khu 5, phường Giếng Đ, thành phố Hạ L, tỉnh Quảng N là kế toán của công ty đã liên hệ và chuyển số liệu báo cáo cho K để tiến hành dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 cho công ty; sau khi làm giả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2017, D đã chuyển lại cho công ty và bà Hoà đã thanh toán cho K số tiền 5.000.000đ. Số tiền này K đã chuyển cho D 4.00.000đ, K hưởng lợi 1.000.000đ;

3. Công ty cổ phần thương mại dược phẩm S, địa chỉ: khu cán bộ, đường Nội Thị, thị trấn Gia B, huyện Gia B, tỉnh Bắc N: Trong thời gian tháng 4/2018, bà Bùi Thị V, sinh năm 1987, nơi thường trú: T081208 KĐT Time City, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận H, Hà N, là phó giám đốc của công ty đã liên hệ và chuyển số liệu báo cáo cho K để tiến hành dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 cho công ty; sau khi làm giả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2017, D đã chuyển lại cho công ty và bà V đã thanh toán cho K số tiền 4.000.000đ. Số tiền này K đã chuyển cho D 3.500.000đ, K hưởng lợi 500.000đ;

4. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại T, địa chỉ: tổ 3, khu 6, phường Bãi C, thành phố Hạ L, tỉnh Quảng N: Trong thời gian tháng 3/2018, công ty đã liên hệ và chuyển số liệu báo cáo cho K để tiến hành dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 cho công ty; sau khi làm giả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2017, D đã chuyển lại cho công ty và công ty đã thanh toán cho K số tiền 7.000.000đ. Số tiền này K đã chuyển cho D 6.000.000đ, K hưởng lợi 1.000.000đ;

5. Công ty TNHH đầu tư xây dựng và dịch vụ G, địa chỉ: số 29, ngách 355/41, đường Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Đ, quận Long B, Hà N: Trong thời gian 4/2017, công ty đã liên hệ và chuyển số liệu báo cáo cho K để tiến hành dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 cho công ty. Nhưng sau đó công ty G chưa có nhu cầu kiểm toán, nên đã thông báo lại với K và D cũng chưa phát hành báo cáo kiểm toán nhưng công ty vẫn thanh toán bằng tiền mặt cho K 4.000.000đ. K đưa cho D 3.000.000đ, K hưởng lợi 1.000.000đ;

IV/ Các công ty không còn hoạt động nhưng đã chuyển khoản thanh toán tiền dịch vụ báo cáo kiểm toán bằng tiền mặt cho K, sau đó K chuyển tiền bằng tài khoản số 115230340885010 mang tên Mai Văn K tại ngân hàng Techcombank chi nhánh Sa La, Hà Đông, Hà N vào tài khoản số 03301010914251 mang tên Nghiêm Xuân D tại Ngân hàng MSB chi nhánh Cầu G, Hà N: 05 công ty = 0 báo cáo kiểm toán:

1. Công ty cổ phần dược phẩm M, địa chỉ: số nhà 115, tổ dân phố 5, phường Mường Thanh, thành phố Đ, tỉnh Đ: Công ty M đã thanh toán dịch vụ kiểm toán cho K 5.000.000đ, sau đó ngày 28/11/2018, K chuyển cho D 4.000.000đ, K hưởng lợi 1.000.000đ;

2. Công ty cổ phần cung ứng dịch vụ T, địa chỉ: Kì ốt 5, học viện Bưu chính viễn thông, Km 10 Nguyễn Trãi, phường Mộ Lao, quận H, Hà N: Công ty T đã thanh toán dịch vụ kiểm toán cho K 3.000.000đ, sau đó ngày 18/6/2018, K chuyển D 2.500.000đ, K hưởng lợi 500.000đ;

3. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ phòng cháy T, địa chỉ: 344 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh X, Hà N: Công ty T đã thanh toán dịch vụ kiểm toán cho K 3.000.000đ, sau đó ngày 12/3/2018, K chuyển cho D 2.500.000đ, K hưởng lợi 500.000đ;

4. Công ty TNHH G, địa chỉ: K8 khu VL1, trung tâm thương mại dịch vụ Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ L, Hà N: Công ty G đã thanh toán dịch vụ kiểm toán bằng tiền mặt cho K 3.000.000đ, sau đó ngày 02/4/2018, K chuyển cho D 2.500.000đ, K hưởng lợi 500.000đ;

5. Công ty TNHH T, địa chỉ: Toà nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà N: Công ty T đã thanh toán dịch vụ kiểm toán cho K 2.500.000đ, sau đó ngày 23/12/2019, K chuyển cho D 2.000.000đ, K hưởng lợi 500.000đ.

Quá trình điều tra, Mai Văn K còn khai nhận đã liên hệ với một số công ty để làm dịch vụ kiểm toán về báo cáo tài chính, sau đó đã được các công ty này thanh toán bằng tiền mặt cho K 3.000.000đ/báo cáo, K đưa cho D 2.000.000đ/báo cáo, K hưởng lợi 1.000.000đ/báo cáo, gồm có: Công ty TNHH kinh doanh quốc tế Thiên V, địa chỉ: số 1 Lương Yên, phường Bạch Đ, quận H, Hà N; Công ty cổ phần xây dựng S, địa chỉ: số 30, đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận H, Hà N; Công ty TNHH Phương Hạnh, địa chỉ: Xã Ngọc Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá; Công ty TNHH dược phẩm Kim Phúc, địa chỉ: phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh; Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm Hoàng Giang, địa chỉ: số 7, đường Nguyễn Thái Học, tổ 10, phường Minh Khai, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang; Công ty cổ phần sách và thiết bị giáo dục Thăng Long, địa chỉ: số 2B, đường Phạm Văn Đồng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu G, Hà N; Công ty TNHH Việt Ba, địa chỉ: số 56, ngõ 236, đường K Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh X, Hà N. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng Công ty Thiên Việt, Công ty cổ phần xây dựng SDC Việt Nam, Công ty cổ phần sách và thiết bị giáo dục Thăng Long, Công ty TNHH dược phẩm Kim Phúc hiện không còn hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh; mặt khác, chỉ có lời khai của K và D, nên không đủ cơ sở để khẳng định việc D làm giả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính cũng như việc D, K hưởng lợi của các đơn vị này.

Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập đối với bà Nguyễn Thu H, Lương Thị K, Lê Minh H, Hồ Thị Thu Thuỷ, Bùi Thị Thoa, Nguyễn Thị Thanh Thuỷ, Bùi Thị Vân, Đặng Thị Thu H, Phạm Thị Hoà, Hán Thị Thanh Huế, ông Nguyễn Đắc T, Nguyễn Bá H1, Đỗ Hồng Q để làm rõ.

Lời khai của Mai Văn K thể hiện, K là người làm trung gian, giới thiệu cho Nghiêm Xuân D các công ty có nhu cầu dịch vụ kiểm toán, K được hưởng lợi 23.500.000đ, nhưng K không biết việc D làm giả các báo cáo kiểm toán, nên không đề cập xử lý về hình sự.

Đối với các đơn vị đã thông qua Mai Văn K để tiến hành dịch vụ kiểm toán với công ty F, nhưng đã không thực hiện ký kết hợp đồng với công ty F, tuy nhiên các đơn vị nêu trên đều không biết việc D làm giả báo cáo kiểm toán, nên không đề cập xử lý. Các đơn vị này đều không có yêu cầu nhận lại số tiền đã thanh toán báo cáo kiểm toán cho K.

Lời khai của bà Hồ Thị Thu Thủy, Bùi Thị Thoa, Nguyễn Thị Thanh Thủy, Bùi Thị Vân, Đặng Thị Thu H, Phạm Thị Hoà thể hiện là những người đã liên hệ với Mai Văn K để mua báo cáo kiểm toán cho công ty. Xét thấy, những người này đều không biết việc làm giả báo cáo kiểm toán của D, nên không đề cập xử lý.

Lời khai của ông Đỗ Hồng Q thể hiện ông đã tự nâng khống số liệu doanh thu và lợi nhuận sau thuế rồi đưa cho bà Hán Thị Thanh Huế là kế toán công ty nhập các số liệu đó vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty TNHH xây lắp Minh Đức; nhưng bà Huế không biết mục đích của ông Q, Công ty M đã không sử dụng báo cáo kiểm toán đó và đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra, nên không đề cập xử lý.

Lời khai của bà Nguyễn Thu H, Lương Thị K, Lê Minh H, ông Nguyễn Đắc T, Nguyễn Bá H1 là những thành viên góp vốn của Công ty F thể hiện những người này không được D trao đổi, bàn bạc gì về việc liên hệ với Mai Văn K để cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các đơn vị có nhu cầu kiểm toán, không biết việc làm giả báo cáo kiểm toán của D, nên không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ các đồ vật, tài sản và đã xử lý như sau:

- Tạm giữ của Công ty F: 01 con dấu có nội dung “Công ty TNHH kiểm toán định giá và tư vấn tài chính V”; CQĐT đã xác minh làm rõ không phải là con dấu giả, nên đã trả lại cho bà Đinh Thị Ngọc M- SN: 1984, nơi cư trú: Xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh T, Hà N - là giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty F (đã được sở kế hoạch và đầu tư UBND thành phố H cấp giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 04/8/2022);

- Tạm giữ của Nghiêm Xuân D: 01 hình dấu chữ ký mang tên Nghiêm Xuân D;

- Cơ quan điều tra đã tạm giữ của gia đình Nghiêm Xuân D 81.800.000đ (do D tác động với gia đình để nộp lại số tiền hưởng lợi); Mai Văn K 32.000.000đ. Số tiền này đã được Cơ quan điều tra gửi vào tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh P tại Kho bạc Nhà nước tỉnh P.

- Xác minh tại tài khoản của D tại ngân hàng TMCP Hàng Hải chi nhánh Cầu G, Hà N đến thời điểm tháng 7/2022, số dư trong tài khoản không còn tiền;

- Tạm giữ 07 báo cáo kiểm toán do Công ty F phát hành của các đơn vị: UBND quận Đống Đa, Hà N, Trung tâm dạy nghề tỉnh Thái Nguyên, UBND xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Trung tâm phát triển kỹ năng sư phạm Thái Nguyên, Trung tâm huấn luyện thực hành 125 Học viện kỹ thuật Q sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Ngân hàng Viettinbank chi nhánh Phú Thọ, Bảo hiểm xã hội huyện Đại T, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi giám định, xác định các báo cáo kiểm toán trên không phải là do D làm giả, CQĐT đã trả lại cho các đơn vị trên.

Xác minh về tài sản: Các bị cáo sống cùng gia đình, không có tài sản riêng ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu.

2. Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số: 29/CT-VKSPT-P1 ngày 12/4/20223 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã truy tố các bị cáo:

- Nghiêm Xuân D về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức” theo điểm a, c khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự

- Đào Mạnh H về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức” theo điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P quyết định rút 1 phần quyết định truy tố, buộc 02 bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi làm giả 05 báo cáo kiểm toán của 04 công ty thu được báo cáo kiểm toán và đã được kết luận giám định chữ ký mang tên Nguyễn Thị L là giả; đề nghị chuyển khung hình phạt đối với 02 bị cáo, áp dụng đối với Nghiêm Xuân D theo điểm c, đ khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự; Đào Mạnh H theo điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự và không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Nghiêm Xuân D.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với Đào Mạnh H.

Tuyên bố các bị cáo Nghiêm Xuân D và Đào Mạnh H đều phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

Xử phạt: Bị cáo Nghiêm Xuân D từ 12 đến 15 tháng tù. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/7/2022 đến ngày 14/7/2022. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nghiêm Xuân D từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Xử phạt: Bị cáo Đào Mạnh H từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đào Mạnh H cho Ủy ban nhân dân phường Kiến H, quận H, thành phố H để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Đào Mạnh H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Kiến H, quận H, thành phố H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Đào Mạnh H thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Đào Mạnh H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Đào Mạnh H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đào Mạnh H.

*** Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Nghiêm Xuân D: 01 (một) con dấu chữ ký (hình chữ ký) nền mực màu xanh.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 18.300.000đ do Nghiêm Xuân D hưởng lợi mà có;

- Trả lại cho bị cáo Nghiêm Xuân D số tiền còn lại sau khi đã thi hành phần sung quỹ Nhà nước và hình phạt bổ sung;

- Tịch thu số tiền 6.500.000đ do Mai Văn K - SN: 1978, nơi thường trú: P1236, CT8C, chung cư Đại Thanh, xã T, huyện Thanh T, Hà N đã được hưởng lợi do Nghiêm Xuân D làm giả 05 báo cáo kiểm toán.

- Trả lại cho Mai Văn K - SN: 1978, nơi thường trú: P1236, CT8C, chung cư Đại Thanh, xã T, huyện Thanh T, Hà N số tiền 25.500.000đ không liên quan đến vụ án;

- Tạm giữ số tiền 81.800.000đ của Nghiêm Xuân D và 32.000.000đ của Mai Văn K để đảm bảo thi hành án.

*** Về án phí:**

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Nghiêm Xuân D và Đào Mạnh H. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*** Các bị cáo nói lời sau cùng:**

- Bị cáo D: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo

ngoài xã hội.

- Bị cáo Hà: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt tù cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P rút phần truy tố về hành vi làm giả báo cáo tài chính của các bị cáo, cụ thể: Đối với các công ty thu giữ được các bản photocopy báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính, các công ty không thu giữ được báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính và các công ty không còn hoạt động nhưng đã chuyển khoản thanh toán tiền dịch vụ báo cáo kiểm toán bằng tiền mặt cho Mai Văn K sau đó K đã chuyển tiền lại cho bị cáo D gồm Công ty cổ phần dược phẩm quốc tế WINSACOM; Công ty TNHH thương mại dược phẩm Vạn Xuân; Công ty TNHH y dược Quang M; Công ty cổ phần O; Công ty cổ phần xây dựng 2; Công ty cổ phần thương mại dược phẩm Sao Mai; Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Trường Thành VHD; Công ty TNHH đầu tư xây dựng và dịch vụ Gia Hưng; Công ty cổ phần dược phẩm M; Công ty cổ phần cung ứng dịch vụ T; Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ phòng cháy THT; Công ty TNHH G of G; Công ty TNHH Toa Create. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đề nghị Hội đồng xét xử các bị cáo Nghiêm Xuân D về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức” theo điểm c, khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Đào Mạnh H về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức” theo điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần truy tố các bị cáo về hành vi làm giả báo cáo tài chính của các công ty nêu trên là bản phô tô và các báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính không thu giữ được để giám định làm căn cứ xác định là tài liệu giả là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã đưa các công ty gồm Công ty cổ phần dược phẩm quốc tế WINSACOM; Công ty TNHH thương mại dược

phẩm Vạn Xuân; Công ty TNHH y dược Quang M; Công ty cổ phần O; Công ty cổ phần xây dựng 2; Công ty cổ phần thương mại dược phẩm Sao Mai; Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Trường Thành VHD; Công ty TNHH đầu tư xây dựng và dịch vụ Gia Hưng; Công ty cổ phần dược phẩm M; Công ty cổ phần cung ứng dịch vụ T; Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ phòng cháy THT; Công ty TNHH G of G; 17. Công ty TNHH Toa Create tham gia tổ tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P rút một phần quyết định truy tố đối với những hành vi của các bị cáo có liên quan đến những công ty này và được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định lại tư cách tổ tụng của những công ty này không phải là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án vì không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo bị đưa ra xét xử. Hành vi của các bị cáo có liên quan đến những công ty này nếu sau này có căn cứ chứng minh là vi phạm pháp luật sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P cũng rút phần truy tố về việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự thì việc các bị cáo làm giả 05 báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính cho 04 công ty có nhu cầu dịch vụ kiểm toán đã được sử dụng làm tình tiết định khung hình phạt đối với các bị cáo nên không được coi là tình tiết tăng nặng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P rút phần truy tố về việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là phù hợp được chấp nhận.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 325 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

Tại phiên tòa các bị cáo Nghiêm Xuân D, Đào Mạnh H đồng ý và thừa nhận hành vi phạm tội như quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P.

Do vậy, có đủ căn cứ để xác định: Trong thời gian từ tháng 4/2018 đến tháng 4/2020, Nghiêm Xuân D-Kiểm toán viên-Giám đốc, người đại diện pháp luật Công ty TNHH kiểm toán định giá và tư vấn tài chính V (F) đã chỉ đạo Đào Mạnh H là nhân viên hợp đồng của Công ty Flàm giả 05 báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính cho 04 công ty có nhu cầu dịch vụ kiểm toán gồm Công ty TNHH tư vấn và xây lắp M; Công ty cổ phần cơ điện I; Công ty TNHH dược phẩm H; Công ty cổ phần dược phẩm P. Trong đó, vai trò của từng bị cáo như sau:

1. Đối với Nghiêm Xuân D đã không tiến hành ký kết hợp đồng kiểm toán đối với 04 công ty có nhu cầu dịch vụ kiểm toán, không thực hiện quy trình kiểm toán 05 báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính theo quy định của Luật kiểm toán độc lập mà tự soạn thảo báo cáo kiểm toán theo số liệu do các công ty đó cung cấp và chỉ đạo Đào Mạnh H ký giả chữ ký của Kiểm toán viên Nguyễn Thị L, không

vào sổ sách hạch toán của công ty mà dùng để chi tiêu cá nhân và đã hưởng lợi tổng số tiền 18.300.000đ;

2. Đối với Đào Mạnh H là người đồng phạm, giúp sức tích cực cho D bằng cách đã ký giả chữ ký của Kiểm toán viên Nguyễn Thị L theo sự chỉ đạo của D để làm giả 05 báo cáo kiểm toán, Hà không hưởng lợi, D chỉ trả lương hàng tháng cho Hà.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nghiêm Xuân D đã phạm vào tội “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức” theo điểm c, đ khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự; của bị cáo Đào Mạnh H đã phạm vào tội “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức” theo điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Điều 341 Bộ luật Hình sự: *“Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu của cơ quan, tổ chức”*.

“ 1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

.....

c) Làm từ 02 đến 05 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác;

.....

đ) Thu lợi bất chính từ 10.000.000đ đến dưới 50.000.000đ”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng; Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến hoạt động đúng đắn và uy tín của cơ quan kiểm toán độc lập, ảnh hưởng đến việc quản lý tài chính của Nhà nước và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; động cơ, mục đích phạm tội là nhằm vụ lợi. Do vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nghiêm Xuân D và Đào Mạnh H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Nghiêm Xuân D: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tác động tích cực với gia đình nộp lại số tiền do phạm tội mà có để khắc phục hậu quả, bố đẻ của bị cáo là ông Nghiêm Xuân Nghi được Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tặng Huy chương vì giai cấp nông dân Việt Nam, được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp nông thôn và phát triển nông thôn, được Hội Cựu chiến binh Việt Nam tặng Kỷ niệm chương Cựu chiến binh Việt nam, được phòng Lao động - TBXH thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên nhận là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 41% - 60% nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Đào Mạnh H: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có ông ngoại là ông Chu Văn Đăng được thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba, bác ruột là ông Đào Như Phăng là thương binh chống Mỹ hạng 4/4 nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo thấy rằng: Bị cáo Nghiêm Xuân D được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là phù hợp. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo giữ vai trò chính, là người chỉ đạo bị cáo Đào Mạnh H thực hiện ký giả chữ ký của Kiểm toán viên Nguyễn Thị L và là người hưởng toàn bộ số tiền do phạm tội mà có. Mặt khác, trong quá trình tại ngoại để điều tra, truy tố vụ án này bị cáo bị Cơ quan CSĐT Bộ Công an (C03) Quyết định khởi tố bị can số 391 ngày 20/9/2022 và áp dụng biện pháp tạm giam theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 125 ngày 20/9/2022 trong vụ án “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” xảy ra vào năm 2016 trên địa bàn tỉnh Hoà B. Vụ án đã được chuyển thẩm quyền hiện Tòa án nhân dân tỉnh Hoà B đang giải quyết. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 - Bộ Công an theo Quyết định tạm giam số 43/2023/HSST-QĐTG ngày 19/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hoà B. Vì vậy lần phạm tội này cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Đào Mạnh H được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự và trước khi phạm tội lần này bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo D do có sự chỉ đạo của bị cáo D, trong quá trình thực hiện tội phạm bị cáo không được hưởng lợi khoản tiền nào. Mặt khác, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự nên lần phạm tội này không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng loại hình phạt để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự quy định: “4. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”.

Căn cứ vào các Biên bản xác minh về thu nhập, tài sản của bị cáo Đào Mạnh H ngày 13/01/2023 tại UBND phường Kiến H, quận H, thành phố H và Biên bản xác minh về thu nhập, tài sản của bị cáo Nghiêm Xuân D ngày 21/02/2023 tại Công an phường Xuân Đ, quận B, thành phố H do Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P lập lưu trong hồ sơ vụ án đã xác định các bị cáo sống cùng gia đình, không có tài sản riêng ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu. Do vậy, miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Những vấn đề liên quan khác:

Đối với Mai Văn K, là người làm trung gian, giới thiệu cho Nghiêm Xuân D các công ty có nhu cầu dịch vụ kiểm toán, K không biết việc D làm giả các báo cáo kiểm toán, nên không đề cập xử lý về hình sự là phù hợp pháp luật.

Đối với 4 đơn vị đã thông qua Mai Văn K để tiến hành dịch vụ kiểm toán với công ty F, nhưng đã không thực hiện ký kết hợp đồng với công ty F, tuy nhiên các đơn vị đó đều không biết việc D làm giả báo cáo kiểm toán, nên không đề cập xử lý là phù hợp pháp luật.

Đối với bà Hồ Thị Thu Thủy, Bùi Thị Thoa đều không biết việc D làm giả báo cáo kiểm toán, nên không đề cập xử lý là phù hợp pháp luật.

Đối với ông Đỗ Hồng Q, bà Hán Thị Thanh Huế đã tự nâng khống số liệu doanh thu và lợi nhuận sau thuế trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty TNHH xây lắp Minh Đức; nhưng sau đó Công ty M đã không sử dụng báo cáo kiểm toán đó và đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra, nên không đề cập xử lý là phù hợp pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 hình dấu chữ ký mang tên Nghiêm Xuân D cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo Nghiêm Xuân D, tại phiên tòa bị cáo có quan điểm không nhận lại và đề nghị tiêu hủy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 18.300.000đ là khoản tiền bị cáo Nghiêm Xuân D do phạm tội mà có cần buộc bị cáo nộp sung quỹ Nhà nước. Xác nhận bị cáo D và gia đình đại diện là ông Nghiêm Xuân K đã nộp khoản tiền 81.800.000đ tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P theo các biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật tài liệu ngày 04/3/2023 và ngày 05/3/2023. Tại phiên tòa, ông Kh có quan điểm sau khi trừ đi khoản tiền bị cáo phải nộp lại sung quỹ Nhà nước, số tiền còn lại ông đề nghị được trả lại cho ông. Do vậy, cần trả lại cho ông Kh số tiền 63.500.000đ là phù hợp.

Đối với số tiền 6.500.000đ ông Mai Văn K hưởng lợi từ việc giới thiệu cho bị cáo làm giả báo cáo tài chính cần buộc ông K phải nộp lại sung quỹ Nhà nước. Xác nhận ông K đã nộp khoản tiền 32.000.000đ tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P theo biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật tài liệu ngày 27/02/2023. Số tiền 25.500.000đ cần trả lại cho ông K là phù hợp.

Đối với 05 báo cáo tài chính là bản chính thu giữ của các công ty gồm 01 báo cáo tài chính của Công ty TNHH tư vấn và xây lắp M; 02 báo cáo tài chính Công ty cổ phần cơ điện I; 01 báo cáo tài chính Công ty TNHH dược phẩm H; 01 báo cáo tài chính Công ty cổ phần dược phẩm P là vật chứng của vụ án cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án là phù hợp

Cần xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P đã trả lại cho Công ty TNHH kiểm toán định giá và tư vấn tài chính V do bà Đinh Thị Ngọc Mchức vụ giám đốc là người đại diện theo pháp luật nhận lại 01 con dấu có nội dung “Công ty TNHH kiểm toán định giá và tư vấn tài chính V” theo biên bản về việc trả tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 01/3/2023 do Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P lập lưu trong hồ sơ là hợp pháp.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nghiêm Xuân D và Đào Mạnh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tại phiên tòa là tương đối phù hợp. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P về việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nghiêm Xuân D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, đ khoản 2 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Nghiêm Xuân D.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với Đào Mạnh H.

[1]. Căn cứ kết tội các bị cáo:

Tuyên bố các bị cáo Nghiêm Xuân D và Đào Mạnh H đều phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

[2]. Trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Nghiêm Xuân D 12 (Mười hai) tháng tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/7/2022 đến ngày 14/7/2022. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Xử phạt: Bị cáo Đào Mạnh H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đào Mạnh H cho Ủy ban nhân dân phường Kiến H, quận H, thành phố H để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Đào Mạnh H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Kiến H, quận H, thành phố H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Đào Mạnh H thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Đào Mạnh H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Đào Mạnh H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nghiêm Xuân D và Đào Mạnh H.

[3]. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 105; điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu 01 (một) con dấu chữ ký (hình chữ ký) nền mực màu xanh của bị cáo Nghiêm Xuân D **để tiêu hủy**.

(Tình trạng vật chứng được mô tả theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng của Cục thi hành án dân sự tỉnh P ngày 05 tháng 6 năm 2023).

- Buộc bị cáo Nghiêm Xuân D phải nộp lại số tiền 18.300.000đ (Mười tám triệu ba trăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước. Xác nhận bị cáo D và gia đình đại diện là anh Nghiêm Xuân K đã nộp tổng số tiền 81.800.000đ (Tám mươi một triệu tám trăm nghìn đồng) tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P theo các biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật tài liệu ngày 04/3/2023 và ngày 05/3/2023. Trả lại cho anh Nghiêm Xuân K số tiền 63.500.000đ (Sáu mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

- Buộc ông Mai Văn K phải nộp lại số tiền 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước. Xác nhận ông K đã nộp số tiền 32.000.000đ (Ba

mười hai triệu đồng) tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P theo biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật tài liệu ngày 27/02/2023. Trả lại cho ông K số tiền 25.500.000đ (Hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền 113.800.000đ (Một trăm mười ba triệu tám trăm nghìn đồng) do gia đình bị cáo D và ông Mai Văn K đã nộp nêu trên đã được Công an tỉnh P chuyển tới Cục thi hành án tỉnh P theo ủy nhiệm chi ngày 26/5/2023 của Kho bạc Nhà nước tỉnh P.

- Tịch thu 05 báo cáo tài chính là bản gốc của các công ty gồm 01 báo cáo tài chính của Công ty TNHH tư vấn và xây lắp M; 02 báo cáo tài chính Công ty cổ phần cơ điện I; 01 báo cáo tài chính Công ty TNHH dược phẩm H; 01 báo cáo tài chính Công ty cổ phần dược phẩm P để lưu hồ sơ vụ án.

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P đã trả lại cho Công ty TNHH kiểm toán định giá và tư vấn tài chính V do bà Đinh Thị Ngọc M chức vụ giám đốc là người đại diện theo pháp luật nhận lại 01 con dấu có nội dung “Công ty TNHH kiểm toán định giá và tư vấn tài chính V” theo biên bản về việc trả tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 01/3/2023 do Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P lập lưu trong hồ sơ là hợp pháp.

[4]. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Nghiêm Xuân D và Đào Mạnh H. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà N xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà N;
- VKSND Cấp cao tại Hà N;
- VKSND tỉnh P;
- Sở Tư pháp tỉnh P;
- PC01; PV06- Công an tỉnh P;
- CQ THAHS, dân sự tỉnh P;
- TB cho UBND nơi b/c cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hà Giang

